

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Tập đoàn Bảo Việt

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt, Quy chế hoạt động của BKS và các Quy định có liên quan đến hoạt động của BKS, các Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt (KSV) đã họp và nhất trí thông qua báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024 của Tập đoàn Bảo Việt (TĐBV) với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHCĐ thường niên 2023 - 2024

1.1. Tổng kết các cuộc họp của BKS

Giữa hai kỳ ĐHCĐ thường niên 2023 - 2024 của TĐBV, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp. Việc tổ chức các cuộc họp của BKS đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS. Các KSV đã tham dự đầy đủ các cuộc họp trực tiếp và biểu quyết theo đúng quy định. Tại các cuộc họp này BKS đã thảo luận và thông nhất thông qua các nội dung chính như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động của BKS giữa các cuộc họp và thông qua nội dung công việc trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo;
- Thông qua Kế hoạch hoạt động của BKS giữa 2 kỳ ĐHCĐ thường niên 2023 - 2024;
- Thông qua Công văn gửi Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt (HĐQT) về việc nhận xét, đánh giá của BKS đối với Dự thảo Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 2023 (BCTC); Dự thảo BCTC riêng, BCTC hợp nhất năm 2023 theo chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY Việt Nam) soát xét, kiểm toán và một số đề xuất, kiến nghị với HĐQT;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty niêm yết và Báo cáo thường niên 2023 của TĐBV;
- Thông qua các nội dung BKS đã tham gia cho ý kiến đối với một số vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động theo đề nghị của HĐQT trong năm 2023, những tháng đầu năm 2024;
- Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên 2024 TĐBV.

- Thông qua Kết quả đấu thầu việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC trong các năm tài chính 2024, 2025, 2026 của TĐBV.

1.2. Các hoạt động của BKS

Ngoài các cuộc họp BKS trực tiếp nêu trên, giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2023 - 2024, BKS thường xuyên trao đổi trực tiếp hoặc lấy ý kiến các KSV qua thư điện tử khi có các nội dung cần lấy ý kiến của BKS, ngoài ra còn có các hoạt động khác như:

- Các KSV đã tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, Trưởng BKS còn tham dự các phiên họp khác do TĐBV tổ chức để nắm bắt tình hình và làm cơ sở cho việc giám sát việc quản trị, điều hành Tập đoàn.

- Thực hiện giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán các BCTC riêng và hợp nhất bán niên 2023 và năm 2023 theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã ký kết với EY Việt Nam; Tham gia ý kiến với lãnh đạo Tập đoàn trong một số hoạt động quản lý, điều hành;

- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS, các quy chế nội bộ của TĐBV và các quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Thù lao và chi phí hoạt động BKS và từng KSV năm 2023

- Về thù lao của BKS năm 2023:

+ Đối với các KSV không chuyên trách, mức thù lao bao gồm thuế thu nhập cá nhân hàng tháng là 10 triệu đồng/người/tháng.

+ Đối với Trưởng BKS chuyên trách, hưởng lương theo chế độ của TĐBV.

- Về chi phí hoạt động của BKS năm 2023: Tuân thủ theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của TĐBV.

(Chi tiết thù lao năm 2023 của các KSV được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Bảo Việt ngày 05/06/2024 về Công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính).

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH BCTC VÀ NHẬN XÉT CỦA BKS

1. Kết quả giám sát, thẩm định BCTC và kết quả kinh doanh của TĐBV

Năm 2023 tiếp tục là năm Tập đoàn gặp nhiều khó khăn, thách thức, đi kèm với các biến động bất lợi từ thị trường bảo hiểm trong và ngoài nước. Tuy nhiên, nhờ nỗ lực triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp, nắm bắt xu hướng và cơ hội thị trường, Tập đoàn và các Đơn vị thành viên đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua. Trong đó: Công ty Mẹ Tập đoàn đã hoàn thành 99,6% kế hoạch về Tổng doanh thu và thu nhập khác, hoàn thành vượt 1,4% kế hoạch Lợi nhuận sau thuế TNDN; Toàn Tập đoàn Bảo Việt đã hoàn thành vượt 2,7% kế hoạch về Tổng doanh thu, hoàn thành vượt 15,9% kế hoạch Lợi nhuận sau thuế TNDN.

Qua giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Q.TGD TĐBV trong năm 2023, thông qua việc thẩm định BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 của TĐBV theo VAS (đã được kiểm toán), BKS có nhận xét như sau:

1.1. Kết quả giám sát HĐQT

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp, trong đó có 04 phiên họp định kỳ và 01 phiên họp bất thường, các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hiện hành ngoài ra để ban hành kịp thời các thời các Nghị quyết, Quyết định phục vụ việc chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Tập đoàn thuộc thẩm quyền, HĐQT đã chủ động thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản (trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 82 Nghị quyết, 42 Quyết định).

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2023, đã chỉ đạo Q.TGD và Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành;

- Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên HĐQT.

Qua việc giám sát, BKS thấy: HĐQT đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn, các quy định nội bộ của Tập đoàn và quy định của Pháp luật có liên quan. Các Nghị quyết, Quyết định trong quản trị, điều hành của HĐQT ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Tập đoàn, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ. HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị Tập đoàn. Tuy nhiên, HĐQT Tập đoàn hiện tại vẫn chưa có Thành viên HĐQT độc lập, việc chưa có Thành viên HĐQT độc lập là chưa đáp ứng quy định tại Khoản 4, Điều 276, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Việc kiện toàn bổ sung nhân sự HĐQT thực hiện còn chậm.

1.2. Kết quả giám sát Quyền TGD

Trong năm 2023, dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, Q.TGD và những Người quản lý khác đã có sự nỗ lực rất lớn trong công tác quản lý điều hành; đã kịp thời đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn để thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh năm 2023 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành.

Qua công tác giám sát, BKS thấy: trong quá trình điều hành Q.TGD đã tuân thủ theo phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy định nội bộ của Tập đoàn cũng như các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo của HĐQT. Q.TGD đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

1.3. Kết quả thẩm định BCTC và kết quả kinh doanh năm 2023:

Qua thẩm định các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã được kiểm toán bởi EY Việt Nam, BKS xin báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Về việc thực hiện chế độ kế toán:

+ Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.

+ Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng, hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ

riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

+ Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi EY Việt Nam và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

- Về số liệu và kết quả kinh doanh:

BKS thông nhất về các số liệu đã được thể hiện trong BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 của TĐBV theo VAS đã được kiểm toán bởi EY Việt Nam.

i) BCTC riêng năm 2023 Công ty Mẹ Tập đoàn:

Theo BCTC riêng năm 2023 của Công ty Mẹ - TĐBV (đã được kiểm toán), một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | TH 2022 | KH 2023 | TH 2023 | Tỷ lệ TH/KH 2023 | Tỷ lệ TH 2023/2022 |
|--|------------|------------|------------|------------------------|-----------------------|
| 1. Tổng doanh thu và thu nhập khác | 1.565,02 | 1.580,35 | 1.574,06 | 99,6% | 100,6% |
| 2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.065,6 | 1.100,41 | 1.116,10 | 101,4% | 104,7% |
| 3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên vốn điều lệ | 14,35% | 14,82% | 15,04% | 101,4% | 104,8% |

Qua số liệu kết quả kinh doanh tại Bảng trên cho thấy:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác trong năm 2023 là 1.574,06 tỷ đồng, đạt 99,6% kế hoạch năm và tăng 09 tỷ đồng, tương ứng tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2022.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 1.116,10 tỷ đồng, đạt 101,4% kế hoạch và tăng 51 tỷ đồng, tương ứng tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ là 15,04%, bằng 101,4% kế hoạch và tăng 4,8% so với năm 2022.

Với kết quả kinh doanh như đã nêu trên, năm 2023 Công ty Mẹ TĐBV đã cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua. BKS ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh năm 2023 trong bối cảnh còn gặp nhiều khó khăn và rủi ro, thách thức.

- Một số chỉ tiêu khác về tài chính năm 2023 của Công ty Mẹ Tập đoàn như sau:

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2022 |
|--|------------|------------|
| 1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn | | |
| 1.1. Cơ cấu tài sản | | |

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2022 |
|---|------------|------------|
| - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | 23,18% | 21,37% |
| - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | 76,82% | 78,63% |
| 1.2. Cơ cấu nguồn vốn | | |
| - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | 1,12% | 1,58% |
| - Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | 98,88% | 98,42% |
| 2. Khả năng thanh toán | | |
| 2.1. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (tổng quát) = Tổng tài sản/Nợ phải trả | 89,67 lần | 63,12 lần |
| 2.2. Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (ngắn hạn) = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 20,93 lần | 20 lần |

So với thời điểm 31/12/2022, cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn và khả năng thanh toán tại ngày 31/12/2023 đều tốt. Các hệ số khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán ngắn hạn của Tập đoàn đạt ở mức rất cao.

ii) BCTC hợp nhất năm 2023 toàn Tập đoàn:

Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn theo BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2023 | Thực hiện năm 2022 | So sánh TH 2023/2022 | | Tỷ lệ TH/KH 2023 (%) |
|--|--------------------|--------------------|----------------------|--------------|----------------------|
| | | | Số tiền | Tỷ lệ % | |
| (1) | (2) | (3) | (4=2-3) | (5=4/3) | (6) |
| 1. Doanh thu và thu nhập khác | 57.871,04 | 54.539,82 | 3.331,22 | 6,1% | 102,7% |
| - Doanh thu hoạt động bảo hiểm | 43.588,87 | 43.901,73 | -312,86 | -0,7% | 101,7% |
| - Doanh thu hoạt động khác | 602,34 | 607,10 | -4,76 | -0,8% | 108,1% |
| - Doanh thu hoạt động tài chính | 13.543,37 | 9.922,38 | 3.620,99 | 36,5% | 104,7% |
| - Thu nhập khác | 34,41 | 22,16 | 12,25 | 55,3% | |
| - Lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết | 102,05 | 86,45 | 15,6 | 18,0% | |
| 2. Lợi nhuận trước chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp | 8.298,70 | 8.311,64 | -12,94 | -0,2% | |
| - Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 104,85 | 613,51 | -508,66 | -82,9% | |

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2023 | Thực hiện năm 2022 | So sánh TH 2023/2022 | | Tỷ lệ TH/ KH 2023 (%) |
|--|--------------------|--------------------|----------------------|--------------|-----------------------|
| | | | Số tiền | Tỷ lệ % | |
| (1) | (2) | (3) | (4=2-3) | (5=4/3) | (6) |
| - Lợi nhuận từ các hoạt động khác | 18,93 | 73,43 | -54,50 | -74,2% | |
| - Lợi nhuận hoạt động tài chính | 8.082,12 | 7.851,89 | 230,23 | 2,9% | |
| - Lợi nhuận khác | 19,29 | 28,64 | -9,35 | -32,6% | |
| - Lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết | 86,45 | 92,99 | -6,54 | -7,0% | |
| 3. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.236,30 | 2.010,16 | 226,14 | 11,2% | 112,5% |
| 4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.859,99 | 1.625,61 | 234,38 | 14,4% | 115,9% |
| 5. Lợi nhuận thuộc Bảo Việt | 1784,86 | 1.550,99 | 233,87 | 15,1% | |
| 6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) | 2.404 | 2.039 | 365 | 17,9% | |

Với kết quả kinh doanh năm 2023 tại bảng trên, BKS thấy:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2023 là 57.871,04 tỷ đồng tăng 3.331,22 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 6,1% so với năm 2022, hoàn thành 102,7% kế hoạch năm 2023. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 đạt 2.236,3 tỷ đồng tăng 226,14 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 11,2% so với năm 2022, hoàn thành 112,5% kế hoạch năm 2023. Trong đó lợi nhuận thu được lớn nhất đến từ hoạt động tài chính.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 là 1.859,99 tỷ đồng, tăng 234,38 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 14,4% so với năm 2022, hoàn thành 115,9% kế hoạch lợi nhuận năm 2023.

- Lợi nhuận thuộc Tập đoàn Bảo Việt năm 2023 là 1.784,86 tỷ đồng tăng 233,87 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 15,1% so với năm 2022.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 là 2.404 đồng/cổ phiếu tăng 365 đồng/1 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ tăng 17,9% so với năm 2022.

Mặc dù năm 2023 còn gặp nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nhiều từ rủi ro thị trường bảo hiểm nhưng toàn Tập đoàn đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận hợp nhất so với kế hoạch.

Các chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2023 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán, BKS xin tóm lược như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

| Tài sản | Ngày 31/12/2023 | Ngày 31/12/2022 | So sánh 31/12/2023 với 31/12/2022 | |
|---------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------------------------|--------------|
| | | | Số tiền | Tỷ lệ (%) |
| (1) | (2) | (3) | (4=2-3) | (5=4/3) |
| TÀI SẢN | | | | |
| A. Tài sản ngắn hạn | 122.398,18 | 117.373,07 | 5.025,10 | 4,3% |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 4.783,51 | 2.206,50 | 2.577,02 | 116,8% |
| 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 101.565,79 | 102.407,69 | -841,90 | -0,8% |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 12.278,03 | 9.015,46 | 3.262,57 | 36,2% |
| 4. Hàng tồn kho | 113,32 | 130,66 | -17,34 | -13,3% |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 655,67 | 662,94 | -7,27 | -1,1% |
| 6. Tài sản tái bảo hiểm | 3.001,86 | 2.949,83 | 52,03 | 1,8% |
| B. Tài sản dài hạn | 98.703,43 | 84.290,90 | 14.412,52 | 17,1% |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | 84,37 | 83,37 | 1,00 | 1,2% |
| 2. Tài sản cố định | 1.815,50 | 1.886,46 | -70,95 | -3,8% |
| 3. Bất động sản đầu tư | 45,39 | 45,39 | 0,00 | 0,0% |
| 4. Tài sản dở dang dài hạn | 374,59 | 434,31 | -59,73 | -13,8% |
| 5. Đầu tư tài chính dài hạn | 96.200,74 | 81.637,58 | 14.563,16 | 17,8% |
| 6. Tài sản dài hạn khác | 182,84 | 203,80 | -20,96 | -10,3% |
| Tổng tài sản | 221.101,60 | 201.663,98 | 19.437,63 | 9,6% |
| NGUỒN VỐN | | | | |
| C. Nợ phải trả | 198.842,58 | 180.393,02 | 18.449,56 | 10,2% |
| 1. Nợ ngắn hạn | 30.823,02 | 32.503,86 | -1.680,84 | -5,2% |
| 2. Nợ dài hạn | 168.019,56 | 147.889,16 | 20.130,40 | 13,6% |
| D. Vốn chủ sở hữu | 22.259,02 | 21.270,96 | 988,07 | 4,6% |
| Tổng nguồn vốn | 221.101,60 | 201.663,98 | 19.437,63 | 9,6% |

Qua số liệu được tổng hợp nêu trên BKS thấy:

Tổng tài sản/Tổng nguồn vốn của BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023 là 221.101,60 tỷ đồng, tăng 19.437,63 tỷ đồng và tương ứng tỷ lệ tăng 9,6% so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó:

- Về tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn tăng thêm 5.025,10 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng so với năm 2022 là 4,3%. Trong đó ảnh hưởng tăng thêm chủ yếu do: i) Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 2.577,02 tỷ đồng tương ứng tăng 116,8%; ii) Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 3.262,57 tỷ đồng tương ứng tăng 36,2% so với năm 2022.

+ Tài sản dài hạn tăng thêm 14.412,52 tỷ đồng tương ứng tăng 17,1% so với năm 2022. Ảnh hưởng tăng chủ yếu đến từ Khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 14.563,16 tỷ đồng tương ứng tăng 17,8% so với năm 2022.

Các khoản khác cơ bản ảnh hưởng không lớn tới sự biến động tăng thêm của tài sản.

- Về nguồn vốn: Nguồn vốn tăng thêm chủ yếu do Khoản nợ dài hạn tăng thêm 20.130,4 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 13,6% và Khoản nợ ngắn hạn giảm 1.680,84 tỷ đồng tương ứng giảm 5,2%.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tổng tài sản ngắn hạn/tổng nợ ngắn hạn):

Hệ số thanh toán ngắn hạn có sự biến động không đáng kể so với năm 2022, tại thời điểm 31/12/2023 hệ số này là 3,97 lần trong khi tại thời điểm 31/12/2022 hệ số này là 3,61 lần, tăng 0,36 lần.

- Khoản mục Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 là 22.259,02 tỷ đồng tăng 988,07 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 4,6% so với thời điểm 31/12/2022 chủ yếu do trích tăng Quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính: 640,64 tỷ đồng và Khoản lợi nhuận chưa phân phối tăng 239,91 tỷ đồng.

1.4. Kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023

- Với kết quả kinh doanh như đã nêu tại mục 1.3(i) ở trên, năm 2023 Công ty Mẹ Tập đoàn đã hoàn thành 99,6% kế hoạch về Tổng doanh thu và thu nhập khác, hoàn thành 104,7% kế hoạch Lợi nhuận sau thuế TNDN; Toàn Tập đoàn Bảo Việt đã hoàn thành 102,7% kế hoạch về Tổng doanh thu, hoàn thành 115,9% kế hoạch Lợi nhuận sau thuế TNDN.

- Tập đoàn đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm tài chính 2022 theo tỷ lệ 9,54%/mệnh giá cổ phiếu tính trên vốn điều lệ 7.423.227.640.000 đồng với tổng số tiền đã chi trả là 708.175.916.856 đồng, đã trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV ngày 29/06/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023.

- Tập đoàn đã hoàn thành việc tổ chức đấu thầu lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC các năm 2024, 2025, 2026 theo đúng các quy định có liên quan, đơn vị được trúng thầu là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

2. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt, Công ty con, công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tập đoàn Bảo Việt và những người có liên quan của các đối tượng đó; giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với doanh nghiệp trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tập đoàn Bảo Việt là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp đó trong 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

Qua công tác giám sát, BKS thấy:

- Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan của Tập đoàn; hoặc giữa Tập đoàn với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Trong năm 2023 Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện giao dịch với các bên có liên quan bao gồm: các công ty con của Tập đoàn thông qua hoạt động đầu tư và cung cấp/nhận cung cấp dịch vụ, giao dịch với cổ đông lớn. Trong đó có các giao dịch lớn như: đã chi 616.718.280.340 đồng là số tiền cổ tức năm 2022 Tập đoàn thanh toán cho các cổ đông lớn (Bộ Tài chính: 460.314.349.200 đồng; Sumitomo Life Insurance: 156.403.931.634 đồng)

- BKS đã thực hiện đúng chức năng của mình trong việc giám sát HĐQT, Q.TGD qua việc quản trị và điều hành Tập đoàn.
- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC riêng và BCTC hợp nhất bán niên/báo cáo năm 2023 theo VAS đã được EY Việt Nam kiểm toán.
- Qua thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Q.TGD để tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, giảm thiểu rủi ro nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh doanh bền vững của Tập đoàn.
- BKS đã tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn và Quy chế hoạt động của BKS. Để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, BKS thường xuyên trực tiếp trao đổi hoặc lấy ý kiến các KSV qua thư điện tử.
- BKS đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Tập đoàn và Quy chế hoạt động của BKS. Các quyết định của BKS đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các kiểm soát viên

- Trên cơ sở Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS, Bản phân công nhiệm vụ đối với các KSV, các KSV đều đã tích cực tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT, các phiên họp BKS, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.
- Trong các phiên họp và các hoạt động của BKS, các KSV đều làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp các ý kiến quan trọng, tuân thủ đúng Điều lệ Tập đoàn và Quy chế hoạt động của BKS.

Trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao, các KSV luôn thực hiện một cách trung thực, cẩn trọng, lấy việc bảo vệ lợi ích của Tập đoàn và cổ đông là nhiệm vụ trọng tâm; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

GIỮA 2 KỲ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2024 - 2025

Căn cứ nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định có liên quan đến hoạt động của BKS, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2024 - 2025 như sau:

- Thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS được quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS, các quy định nội bộ của Tập đoàn và Pháp luật có liên quan.
- Thực hiện giám sát tình hình tài chính Tập đoàn, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Q.TGD/TGD, Người quản lý khác.
- Giám sát việc thực hiện chế độ kế toán và công tác lập, kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính; việc thực hiện kiến nghị tại Thư quản lý năm 2023 đối với Tập đoàn của đơn vị Kiểm toán độc lập.
- Thẩm định BCTC riêng và BCTC hợp nhất bán niên và năm 2024.

theo Nghị quyết ĐHCĐTN 2023. Các trường hợp về hợp đồng và giao dịch còn lại đều có giá trị nhỏ hơn 10% Tổng tài sản của Tập đoàn ghi trong BCTC gần nhất. Do đó theo quy định tại Khoản 5(a) Điều 40 của Điều lệ Tập đoàn hiện hành các hợp đồng và giao dịch này đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Tập đoàn. Việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch này đều được Tập đoàn thực hiện theo đúng phê duyệt của HĐQT tại các Nghị quyết của HĐQT; các hợp đồng và giao dịch được thực hiện một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Tập đoàn, không tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

(Chi tiết giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan và cổ đông lớn của Tập đoàn được báo cáo tại Mục VII của Báo cáo quản trị Công ty niêm yết năm 2023 theo Công văn số 136/2024/BC-TĐBV ngày 30/01/2024 đã được Tập đoàn Bảo Việt công bố thông tin trên website của Tập đoàn theo đường dẫn: <https://baoviet.com.vn/Quan-he-co-dong/Cong-bo-thong-tin/ArticleList/42/>).

- Giao dịch giữa người nội bộ Tập đoàn Bảo Việt, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát: không có.
- Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với các đối tượng khác:
 - + Không có giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Công ty mà thành viên HĐQT, KSV, Q.TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).
 - + Không có giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, KSV, Q.TGD là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD).
 - Không có các giao dịch khác của Tập đoàn Bảo Việt (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, KSV, Q.TGD.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Q.TGD và cổ đông

- Giữa hai kỳ ĐHCĐ thường niên 2023 - 2024, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Q.TGD trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tập đoàn, của cổ đông và theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn. Các KSV đều được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, Trưởng BKS được mời tham dự một số cuộc họp khác của Tập đoàn.
- Đối với cổ đông: giữa hai kỳ ĐHCĐ thường niên 2023 - 2024, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

III. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ KSV

1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

Ban Kiểm soát có 03 KSV, trong đó có Trưởng BKS chuyên trách và 02 KSV kiêm nhiệm. Các KSV đều hoạt động độc lập, không phải là Người quản lý Tập đoàn, không làm việc tại bộ phận Kế toán của Tập đoàn hoặc Kiểm toán viên độc lập kiểm toán BCTC của Tập đoàn. Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ Tập đoàn, với kết quả hoạt động như đã nêu trên, BKS tự đánh giá như sau:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT, tham dự các phiên họp khác do Tập đoàn tổ chức để nắm bắt tình hình và thực hiện việc giám sát công tác quản trị và điều hành Tập đoàn.

- Trình báo cáo thẩm định BCTC, báo cáo tình hình kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn, báo cáo giám sát, đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Q.TGD/TGD và báo cáo hoạt động của BKS lên ĐHĐCĐ thường niên 2025.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Từ những nội dung nêu trên, BKS báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 xem xét, phê duyệt thông qua Báo cáo hoạt động của BKS TĐBV giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2023 - 2024 và kế hoạch hoạt động giữa 02 kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2024 - 2025.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Q. TGD;
- Lưu: VT, BKS.



Ông Tiên Hùng